

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HNGĐ- ST
Ngày 21- 09 - 2020
V/v Ly hôn giữa anh C1- chị X1.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tuấn;

2. Ông Ngô Văn Sang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 09 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31- 08- 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị X1, sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Xóm xx, thôn A1, xã T4, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02- 07- 2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh C1 trình bày: Anh ở xã T2 quen biết chị X1 ở xã T4. Sau một thời gian tìm hiểu, anh chị được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục; đến tháng 03 năm 2017 thì chị X1 sinh con. Sau đó, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn; đã được Ủy ban nhân dân xã T2 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 30 tháng 10 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh; vợ chồng và các con chung đều có hộ khẩu tại thôn T1, xã T2. Tháng 4- 2019, vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, do xxx. Do vợ chồng

mâu thuẫn nên từ tháng 4- 2019, chị X1 đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã T4 làm ăn và sinh sống. Nay xác định tình cảm không còn nên anh xin ly hôn chị . Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Gia K 1, sinh ngày 14 tháng 03 năm 2017; Nguyễn Thị Quỳnh A2, sinh ngày 29 tháng 07 năm 2018. Anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung; không yêu cầu cấp dưỡng . Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22- 08- 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị X1 trình bày giống nguyên đơn về việc được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục; về việc kết hôn, về việc hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa; về việc vợ chồng hai con chung; về việc vợ chồng không có không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu giải quyết. Chị xác định: Từ tháng 5- 2018, vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp; vì vậy chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã T4 làm ăn và sinh sống; khi anh C1 đến tìm thì chị lại trở về chung sống cùng anh. Tuy sống cùng nhau nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn nên tháng 5- 2019, chị lại về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Cũng từ đó, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Do vợ chồng đã vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn. Hiện nay, chị không mang thai. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Quỳnh A2; đồng ý để anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng con Gia K1; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22- 08- 2020: Anh C1 và chị X1 thuận tình ly hôn. Anh chị đều xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có ai nợ chung vợ chồng nên cả hai đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị đều thống nhất xác định: Vợ chồng có hai con chung nhưng cả hai đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung nên vụ án không hòa giải được, phải đưa ra xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình xử cho anh C1 ly hôn chị X1. Xử giao con chung con chung Nguyễn Gia K1 cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh A2 cho chị X1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu, không đặt ra giải quyết. Anh C1 phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh C1 và chị X1 là tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp hòa giải nên vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương yêu, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng anh C1 và chị X1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi hòa giải, anh chị thuận tình ly hôn nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận thỏa thuận này.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh C1- chị X1 có hai con chung là Nguyễn Gia K1, sinh ngày 14 tháng 03 năm 2017; Nguyễn Thị Quỳnh A2, sinh ngày 29 tháng 07 năm 2018. Anh C1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị X1 có nguyện vọng mỗi người trực tiếp nuôi một con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả hai con chung của anh chị đều còn nhỏ trong đó con chung Quỳnh A2 dưới 36 tháng tuổi nên cần giao con chung Quỳnh A2 cho chị X1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Gia K1 cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là anh C1 phải chịu 300.000, đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C1 và chị Phạm Thị X1.

2. Về con chung:

-Vợ chồng anh C1- chị X1 có hai con chung là Nguyễn Gia K 1, sinh ngày 14 tháng 03 năm 2017; Nguyễn Thị Quỳnh A2, sinh ngày 29 tháng 07 năm 2018.

-Xử giao con chung Nguyễn Gia K1 cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng; xử giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh A2 cho chị X1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

-Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh C1 phải nộp toàn bộ 300.000,đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002299 ngày 13- 07- 2020 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh C1 đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- VKDND huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tông